

BÁO CÁO

Kết quả tình hình thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TU ngày 21/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030

I. Tình hình quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết

1. Công tác quán triệt, học tập và triển khai thực hiện Nghị quyết

Quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết số 41-NQ/TU ngày 21/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030 và các chủ trương, chính sách của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về công tác giảm nghèo bền vững. Phát huy tinh thần đoàn kết, sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tinh thần chủ động, sáng tạo của mỗi cá nhân, tập thể, tạo khí thế thi đua sôi nổi, góp phần thực hiện thắng lợi chủ trương, chính sách, chương trình giảm nghèo của Đảng và Nhà nước

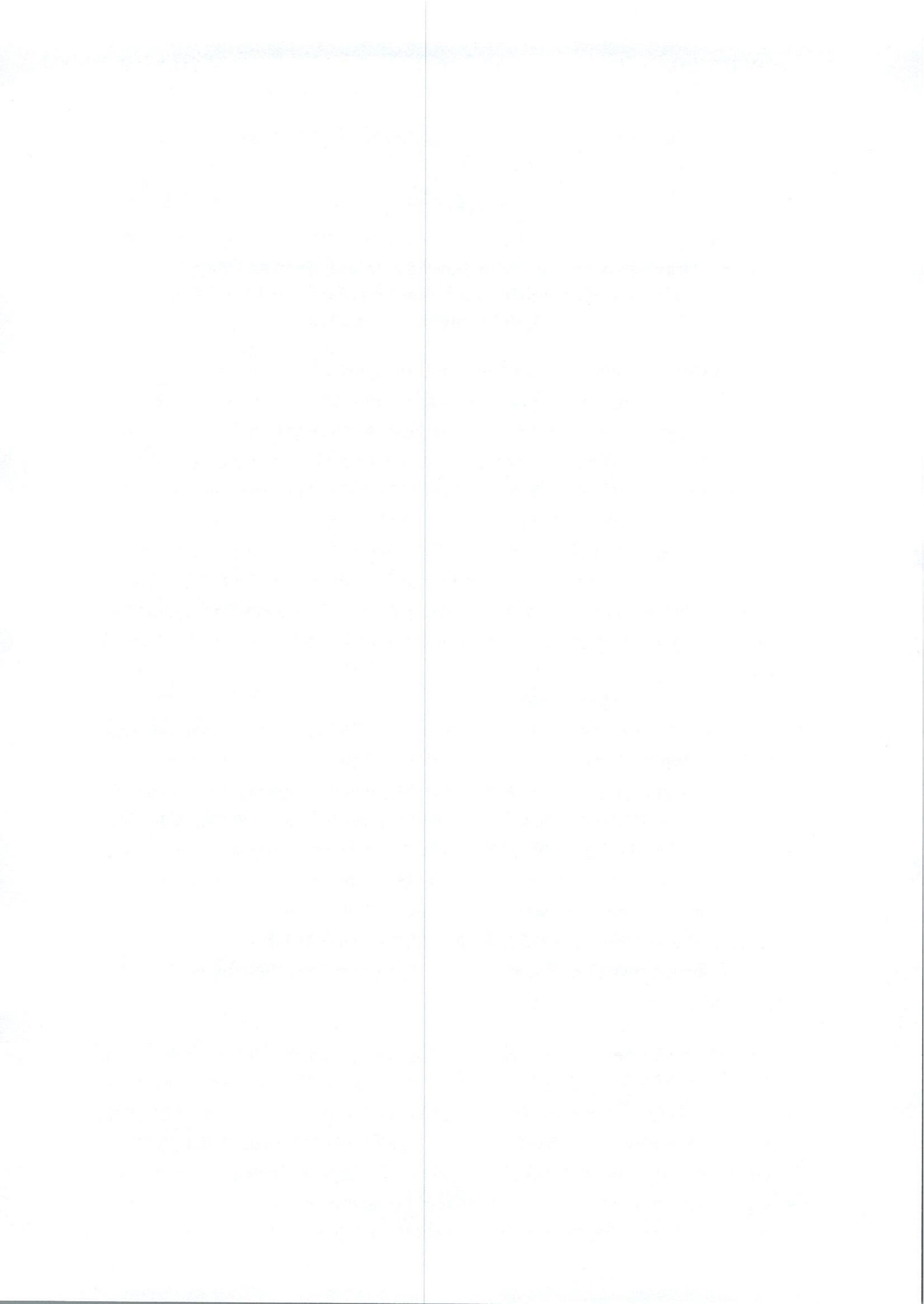
2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Sau khi Nghị quyết số 41-NQ/TU ngày 21/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030 được ban hành và các văn bản của cấp trên Đảng ủy, UBND xã đã tổ chức triển khai, tuyên truyền về thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TU ngày 21/08/2023 của BTV Tỉnh ủy kết hợp tuyên truyền sâu rộng về các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 đến cán bộ, công chức, viên chức và toàn thể nhân dân trên địa bàn xã.

II. Kết quả thực hiện (Số liệu năm 2023 và năm 2024)

1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong thực hiện công tác giảm nghèo

Tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân Nghị quyết số 41-NQ/TU ngày 21/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030. Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 09/04/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm giảm nghèo bền vững đến năm 2030, đó là hoàn thiện chính sách giảm nghèo, chuẩn nghèo đa



Các chỉ tiêu mức độ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản đến năm 2024 đạt kết quả cao, đảm bảo chỉ tiêu trên giao về việc làm, y tế, giáo dục, đào tạo, nhà ở, nước sạch và thông tin.

5. Kết quả thực hiện các chính sách giảm nghèo

a) Phát triển giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm

Người lao động trong độ tuổi lao động có khả năng lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được hỗ trợ tìm kiếm việc làm, cung cấp thông tin về thị trường lao động

b) Hỗ trợ phát triển sản xuất

Hỗ trợ về con giống, cây giống, ... hỗ trợ các hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, giúp các hộ nghèo tăng thêm thu nhập.

c) Hỗ trợ về y tế và cải thiện dinh dưỡng

Về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế. Trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng nặng chiếm tỉ lệ 4,3%, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng chiều cao chiếm tỷ lệ 8,1%. Đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra

d) Hỗ trợ về giáo dục và đào tạo

Hỗ trợ trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng hộ nghèo là người cao tuổi cô đơn, hộ nghèo đơn thân nuôi con nhỏ ăn học với số tiền là trên 3 triệu đồng/tháng/năm 2023; trên 2 triệu đồng/tháng năm 2024

e) Hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý

UBND xã giao công chức tư pháp – hộ tịch phối hợp với Phòng tư pháp huyện hàng năm tổ chức các hội nghị hỗ trợ giúp pháp lý cho nhân dân trên địa bàn xã, đặc biệt ưu tiên trợ giúp đối với các hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu trợ giúp về pháp lý

g) Hỗ trợ về nhà ở

Hộ nghèo có khó khăn về nhà ở có nhu cầu xây mới, sửa chữa được hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở, được cấp trên hỗ trợ về xây mới về nhà ở từ nguồn xã hội hóa, Người có công có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ, trích từ nguồn Quỹ đền ơn đáp nghĩa Huyện

h) Hỗ trợ giảm nghèo về thông tin

100% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng dịch vụ viễn thông, internet.

i, Hỗ trợ về nước sinh hoạt và vệ sinh

Nước sinh hoạt và vệ sinh: 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo được sử dụng nguồn nước máy và nước sinh hoạt hợp vệ sinh, 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh

k) Kết quả xây dựng, quản lý và sử dụng Quỹ “Vì người nghèo”

Năm 2023 vận động được 23.985.000đ

Năm 2024 vận động được 26.974.000đ

Hàng năm vào các dịp lễ tết, UBMTTQ xã trích quỹ Quỹ “Vì người nghèo” với số tiền là 50.000đ/hộ nghèo, 300.000đ/hộ cận nghèo

Trích quỹ Vì người nghèo hỗ trợ xây mới và sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu

l) Hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo

Năm 2023 hỗ trợ tiền điện cho 57 hộ nghèo với số tiền 54.024đ/tháng

Năm 2024 hỗ trợ cho 15 hộ nghèo với số tiền 54.024đ/tháng

m) Thực hiện các chính sách xã hội khác

- Chính sách trợ giúp xã hội: Hộ nghèo, cận nghèo đơn thân cao tuổi cô đơn được hỗ trợ trên 1.6 triệu/tháng

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

Được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền việc thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TU ngày 21/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030 đã được nhân dân đồng tình ủng hộ cao. Tạo mọi điều kiện thuận lợi giúp các hộ nghèo phấn đấu vươn lên thoát nghèo.

Các chương trình giảm nghèo đã được triển khai đồng bộ với nhiều giải pháp hiệu quả, nhất là các cơ chế chính sách liên quan trực tiếp đến đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, hỗ trợ hộ nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội như: Tạo việc làm, hỗ trợ vay vốn, y tế, giáo dục, nhà ở, điện, trợ giúp xã hội... tạo tiền đề cơ bản cho hộ nghèo, hộ cận nghèo cải thiện đời sống vươn lên thoát nghèo.

Thực hiện tốt phong trào thi đua đã góp phần làm ổn định trật tự, giảm tệ nạn xã hội, phát triển kinh tế xã hội bền vững.

2. Tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện Nghị quyết

Chưa phát huy được tối đa sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, các tổ chức cá nhân và xã hội trong triển khai thực hiện phong trào thi đua.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Chủ quan: Do công tác tuyên truyền Nghị quyết số 41-NQ/TU ngày 21/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030 đôi lúc chưa được tập trung, thường xuyên.

Khách quan: Một bộ phận hộ nghèo, hộ cận nghèo có tinh ý lại vào các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, không muốn vươn lên thoát nghèo

3. Bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình thực hiện

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các trong thực hiện công tác giảm nghèo, bền vững

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong thực hiện công tác giảm nghèo bền vững

IV. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện định hướng tới năm 2030

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “ Vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau; vận động xây dựng Quỹ “ Vì người nghèo”, các phong trào hỗ trợ hộ nghèo của các đoàn thể, nhà thiện nguyện trong và ngoài xã.

Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế, xã hội và thu hút các dự án đầu tư vào những nơi tập trung nhiều hộ nghèo, hộ cận nghèo. Thực hiện tốt công tác phối hợp, lồng ghép, phân bổ, sử dụng các nguồn lực trong tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án, kế hoạch giảm nghèo. Khuyến khích các tổ chức kinh tế, các doanh nghiệp quan tâm đầu tư, hỗ trợ địa phương

Tiếp tục ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác cho Ngân hàng chính sách xã hội, nghiên cứu, mở rộng phạm vi, đối tượng, nguồn vốn, mức cho vay, điều kiện vay ưu đãi; đảm bảo đáp ứng nhu cầu vay vốn hợp pháp của các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác

Trên đây là báo cáo kết quả Nghị quyết số 41-NQ/TU ngày 21/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Đức Hợp./.

Nơi nhận:

- Phòng LĐTB&XH huyện (để b/c);
- Lưu. VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Tiến Lực

